

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có) để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024 và cập nhật các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh (nếu có).

b) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2025.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh, làm căn cứ xác định đối tượng để hỗ trợ mức đóng thẻ bảo hiểm y tế và chính sách khác theo quy định.

d) Thực hiện thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP).

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

Chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Quy trình

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Đối tượng

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát có giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi: Thực hiện tại 161 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (trong đó: khu vực thành thị gồm các đơn vị hành chính là thị trấn, phường; khu vực nông thôn gồm các đơn vị hành chính là xã).

3. Phương pháp

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo và theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Các thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ

làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

b) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại: Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

4. Thời gian

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên

Tổ chức rà soát mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng, kết thúc vào 31/8/2024 (chỉ tổ chức rà soát nếu trong tháng có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ

Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ 01/9/2024 đến hết ngày 14/12/2024.

c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng (chỉ tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực; Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp.

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức

a) Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

b) Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình bằng nhiều hình thức: băng rôn, tờ rơi, tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng...tới nhân dân và các cấp chính quyền nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện.

3. Quy trình thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Hướng dẫn quy trình: rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra

a) Hướng dẫn, tổ chức tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, lực lượng tham gia công tác rà soát, xác định.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra (nếu có) kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

5. Báo cáo và phê duyệt kết quả

a) Phê duyệt kết quả

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên, định kỳ năm 2024 trên địa bàn theo quy định.

b) Chế độ báo cáo

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Trước ngày 10 hằng tháng (thực hiện báo cáo đến tháng 9), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) (nếu có).

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ:

+ Trước ngày 10/11/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

+ Trước ngày 05/12/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) .

- Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

+ Trước ngày 10 hằng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, cập nhật, báo cáo kết quả hằng tháng với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) (nếu có).

+ Trước ngày 10/12/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả năm với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh): Chỉ đạo, tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh*)

a) Chủ trì, xây dựng Hướng dẫn quy trình: rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

b) Thống nhất biểu mẫu; in và cấp phát cho địa phương: phiếu phục vụ công tác xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, tài liệu và phiếu phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ.

c) Tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình với hình thức phù hợp tình hình, điều kiện của địa phương, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

d) Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024.

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, phúc tra (*nếu có*).

e) Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; báo cáo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.

g) Tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.

i) Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (*nếu có*).

3. Các Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

b) Xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phù hợp tình hình, điều kiện của địa phương.

c) Bổ sung kinh phí phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (*nếu có nhu cầu*).

d) Phổ biến, tuyên truyền về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

đ) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc; kiểm tra, giám sát, phúc tra (*nếu có*) các địa phương thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định.

e) Tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

g) Chỉ đạo các địa phương thực hiện thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo theo quy định phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- Các sở, ngành: LĐTBXH; TC; KHĐT; Y tế; GDĐT; Xây dựng; TTTT; NN&PTNT; Cục Thống kê tỉnh;
- Báo Hưng Yên, Đài PTTH Hưng Yên;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Hưng